

Số: 30/BC-KHTC

Sơn La, ngày 20 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO CÔNG KHAI
TÀI CHÍNH NĂM 2025 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2026

Kính gửi: Hội nghị cán bộ, viên chức năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ;

Phòng Kế hoạch - Tài chính báo cáo công khai kết quả Thu - Chi tài chính năm 2025 và dự toán năm 2026 tại Hội nghị Công chức - Viên chức như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2025

Quyết toán tài chính năm 2025 của nhà trường đã được UBND tỉnh Sơn La công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 tại Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 01/7/2026;

Kết quả cụ thể, như sau :

1. Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp

1.1. Tình hình thực hiện dự toán:

- Số dư năm trước chuyển sang:	19.113.717.770	đồng
- Dự toán giao trong năm, trong đó:	147.579.460.000	đồng
+ Dự toán giao đầu năm (tại Quyết định 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh):	134.345.210.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm (giao tại các Quyết định của UBND tỉnh):	13.234.250.000	đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm 2025:	166.694.192.553	đồng
- Kinh phí đề nghị quyết toán:	157.679.592.082	đồng
- Kinh phí chấp nhận quyết toán:	157.679.592.082	đồng
- Kinh phí giảm trong năm do hủy dự toán:	6.636.966.993	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển năm sau sử dụng và quyết toán, bao gồm:	2.377.334.678	đồng
+ Kinh phí đã nhận:	0	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	2.377.334.678	đồng

1.2. Tình hình thực hiện quyết toán:

Tổng kinh phí Quyết toán năm 2025: 157.679.592.082 đồng, trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (khoản 093, nguồn 13, 18):

+ Chi lương và các khoản trích theo lương: 44.069.783.570 đồng;

+ Chi thưởng theo Nghị định 73: 3.008.599.000 đồng;

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 093, nguồn 12, 15):
58.698.490.478 đồng, trong đó:

+ Chi trợ cấp cho HSSV, cấp bù học phí: 51.394.792.200 đồng

+ Chi tinh giản biên chế: 347.956.000 đồng

+ Mua sắm thiết bị: 2.972.915.000 đồng

+ Các loại chi khác (Cấp chứng chỉ QPAN, vận hành TBA, biểu diễn nghệ thuật...): 3.982.827.278 đồng

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 402, nguồn 12, 15):
chi đào tạo Lưu học sinh Lào: 20.331.018.033 đồng

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 085, nguồn 12): chi
đào tạo Bồi dưỡng Tiếng Việt (theo Đề án 13): 2.217.788.030 đồng

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 085, nguồn 12): chi
đào tạo tiếng Lào cho công an tỉnh Sơn La: 62.967.100 đồng

- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (khoản 011, nguồn 12): Kinh
phí đón đoàn Lào sang công tác: 80.151.200 đồng;

- Kinh phí chi thuộc 02 Chương trình MTQG: 29.21.794.671 đồng, trong đó:

+ CTMT Giảm nghèo: 11.067.635.000 đồng

+ CTMT vùng đồng bằng thiểu số và miền núi: 18.143.159.671 đồng

1.3. Số dư dự toán:

- Số dư dự toán kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:
2.377.334.678 đồng, trong đó:

+ KP giao tự chủ: 17.231.213 đồng

+ Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ 24.066.566 đồng

+ KP Cải cách tiền lương 1.000.000.000 đồng

+ Kinh phí CTMT Giảm nghèo: 657.452.700 đồng

+ Kinh phí CTMT vùng đồng bằng TS và miền núi: 678.584.199 đồng

2. Tình hình thu sự nghiệp và trích lập quỹ:

2.1. Nguồn thu từ hoạt động SXKD dịch vụ:

- Thu sự nghiệp thực tế thu được:	21.434.846.170	đồng
- Thu sự nghiệp đã chi:	21.278.716.994	đồng
- Kết quả chênh lệch thu – chi năm 2025:	156.129.176	đồng
- Nộp thuế TNDN:	45.215.200	đồng
- Trích Cải cách tiền lương:	44.366.000	đồng
- Trích lập các quỹ năm nay	66.547.976	đồng

2.2. Thu từ hoạt động khác:

a. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

- KP năm 2024 chuyển sang:	107.708.217	đồng
- KP được giao trong năm:	45.528.214	đồng
- KP được sử dụng trong năm:	153.236.431	đồng
- KP quyết toán trong năm:	42.730.000	đồng
- KP còn dư chuyển sang năm sau:	110.506.431	đồng

b. Kinh phí dịch vụ môi trường rừng:

- KP năm 2024 chuyển sang:	7.547.700	đồng
- KP được giao trong năm:	5.109.000	đồng
- KP được sử dụng trong năm:	12.656.700	đồng
- KP quyết toán trong năm:	0	đồng
- KP còn dư chuyển sang năm sau:	12.656.700	đồng

2.2. Tình hình sử dụng các quỹ

- KP năm 2024 chuyển sang:	4.392.289.660	đồng
- Trích lập quỹ trong năm	66.547.976	đồng
- Tăng quỹ trong năm (khác)	53.842.979	đồng
- KP đã chi trong năm:	3.261.618.200	đồng
- KP còn dư chuyển sang năm sau:	1.251.062.415	đồng

3. Nguồn cải cách tiền lương:

- KP năm 2024 chuyển sang:	2.451.833.832	đồng
----------------------------	---------------	------

- KP trích lập CCTL trong năm: 44.366.000 đồng
- Kp giảm trong năm – xuất toán do chi không đúng nguồn KP (theo QĐ 287/QĐ-STC ngày 15/8/2025) 1.990.958.800 đồng
- KP đã chi trong năm: 460.161.683 đồng
- KP còn dư chuyển sang năm sau: 45.079.349 đồng

4. Kinh phí vốn đầu tư 02 dự án thuộc CTMT quốc gia:

- KP năm 2024 chuyển sang: 13.930.325.000 đồng
- KP được giao trong năm: 16.810.000.000 đồng
- KP được sử dụng trong năm: 30.740.325.000 đồng
- KP quyết toán trong năm: 30.094.712.771 đồng
- KP còn dư chuyển sang năm sau: 645.612.229 đồng

5. KP mua sắm, sửa chữa tài sản và chi tiếp khách: 6.725.136.940 đồng

- KP mua sắm thiết bị 2.972.915.000 đồng
- KP đầu tư mua sắm khác 3.426.210.600 đồng
- KP sửa chữa tài sản: 13.660.000 đồng
- KP chi tiếp khách: 312.351.340 đồng

6. Tình hình thực hiện hoạt động tài chính:

- Về chế độ chi trả cho con người: Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ như tiền lương, phụ cấp lương, chi làm thêm giờ, tiền thưởng, chi trả tiền phép năm, công tác phí, đóng đầy đủ chế độ bảo hiểm và kinh phí công đoàn cho cán bộ viên chức. Thực hiện đầy đủ chế độ miễn, giảm học phí, chi trả đầy đủ học bổng, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ chính sách nội trú cho HSSV. Chế độ học bổng tiền ăn của học viên và lưu học sinh, sinh viên Lào.

- Về nhiệm vụ đào tạo và nâng cao chất lượng: Công tác tài chính đã phục vụ cơ bản tương đối đầy đủ theo yêu cầu đào tạo và nâng cao chất lượng.

- Sổ sách kế toán, hạch toán kế toán, chứng từ kế toán được thực hiện đúng quy định.

II. CÔNG KHAI DỰ TOÁN NĂM 2026

1. Dự toán ngân sách Nhà nước cấp:

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026.

- Tổng kinh phí được sử dụng năm 2026 theo dự toán được giao: 133.623.000.000 đồng, Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước cấp nguồn tự chủ: 38.449.000.000 đồng

- Ngân sách nhà nước cấp đào tạo chính quy: 66.947.000.000 đồng.
- NSNN cấp đào tạo lưu học sinh Lào: 20.663.000.000 đồng.
- + Ngân sách nhà nước cấp nguồn không tự chủ: 91.743.000.000 đồng
- Hỗ trợ các chế độ trợ cấp chính sách cho HSSV hệ ngoài Sư phạm: 62.090.000.000,đ (chế độ cho HSSV là: 36.299.000.000 đồng, miễn giảm học phí: 22.105.000.000 đồng, kinh phí chi hoạt động: 3.686.000.000 đồng)
- Hỗ trợ các chế độ trợ cấp chính sách cho HSSV hệ Sư phạm: 4.884.000.000 đồng (chế độ cho HSSV là: 4.709.000.000 đồng, kinh phí chi hoạt động: 175.000.000 đồng)
- Kinh phí cho Hội đồng nghệ thuật xây dựng các chương trình biểu diễn: 140.000.000 đồng.
- Kinh phí vận hành trạm biến áp: 74.000.000 đồng.
- Kinh phí đào tạo chương trình an ninh, quốc phòng: 190.000.000 đồng.
- Đào tạo lưu học sinh Lào: 20.663.000.000 đồng.
- Kinh phí đón đoàn công tác 09 tỉnh nước CHDCND Lào: 202.000.000 đồng.
- + Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 325.000.000 đồng.

2. Dự toán từ nguồn thu sự nghiệp:

- Nguồn thu sự nghiệp ước tính trong năm: 25.152.776.000 đồng

Trên đây là báo cáo công khai tài chính năm 2025 và dự toán năm 2026. Phòng KH-TC xin báo cáo hội nghị./.

Nơi nhận:

- Hội nghị CC,VC Trường (BC);
- Thường trực Đảng uỷ (BC);
- Ban Giám hiệu (BC);
- Thường vụ CĐCS (BC);
- Lưu: Văn thư, KHTC.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Anh Tuấn